

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/5/2018.

V/v: Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975; (có mặt)

STQ: Xóm Cối, Thôn Y, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1981 (tức Đinh Thị T, sinh năm 1977; Đinh Thị T, sinh năm 1979 và Đinh Thị T, sinh năm 1982) (vắng mặt)

Nơi ĐKKH: Thôn Y, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

STQ: Thôn P, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Đinh Thị T, sinh năm 1981 (tức Đinh Thị T, sinh năm 1977; Đinh Thị T, sinh năm 1979 và Đinh Thị T, sinh năm 1982) người Thôn P, xã N kết hôn tháng 12 năm 1999, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi cưới chị T về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau ba con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2007. Nguyên nhân là do trong cuộc sống không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau, vì vậy anh đã cho chị T đi lao động xuất khẩu ngoài mục đích phát triển kinh tế mà còn để vợ chồng có thời gian suy nghĩ hàn gắn tình cảm. Kể từ khi đi lao động xuất khẩu chị T thỉnh thoảng mới cho các con tiền ăn học nhưng cũng

chỉ được hai năm đầu, thời gian sau cho đến nay không gửi tiền về cũng như không quan tâm đến bố con anh. Đến tháng 10/2017 chị T về hẳn nhưng cũng chỉ chung sống cùng anh được 15 ngày sau đó tự bỏ về gia đình để ở hẳn cho đến nay. Anh đã nhiều lần xuống gọi chị T về nhưng chị T không về sống cùng anh nữa, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc quay về chung sống đoàn tụ là không thể. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 11/9/2000; Hoàng Văn Th, sinh ngày 28/02/2004 và Hoàng Văn Tr, sinh ngày 28/02/2004. Hiện nay cả 3 con đang sống cùng anh, nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản, vay nợ: Anh đề nghị vợ chồng trả số nợ 25.000.000đ vay của ông Phạm Công S ở thôn P, xã C và số nợ vay để chị T đi nước ngoài, trong quá trình giải quyết anh không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết về tài sản và số nợ trên.

Ruộng định xuất: Do không có gì vướng mắc nên anh không đặt thành yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo bị đơn chị Đinh Thị T (tức Đinh Thị T, sinh năm 1977; Đinh Thị T, sinh năm 1979 và Đinh Thị T, sinh năm 1982) trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau tháng 12/1999, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Cưới xong chị về chung sống cùng anh H ngay. Vợ chồng có thời gian dài sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 3 con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2007. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, do không dần xếp được chị đã đi lao động xuất khẩu tại Malaysia. Trong quá trình đi lao động xuất khẩu chị vẫn thường xuyên liên lạc với anh H và các con. Đến tháng 10/2017 chị về nước và về sống cùng anh H, thời gian này anh H luôn chửi chị, do không thể hàn gắn được, sau hai tuần chị phải về gia đình để sống. Kể từ khi về gia đình để sống anh H có đến gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 3 con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 11/9/2000; Hoàng Văn Th, sinh ngày 28/02/2004 và Hoàng Văn Tr, sinh ngày 28/02/2004. Hiện nay cả 3 con đang sống cùng anh H, nay ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H chị đồng ý.

Về tài sản, vay nợ, ruộng định xuất: Do không có gì vướng mắc nên chị không đặt thành yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có yêu cầu, đề nghị nào khác. Chị Đinh Thị T vắng mặt tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại khoản 1 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203, Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị T.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi 3 con là Hoàng Văn K, sinh ngày 11/9/2000; Hoàng Văn Th, sinh ngày 28/02/2004 và Hoàng Văn Tr, sinh ngày 28/02/2004.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập đến làm việc, chị T đã viết bản tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị T. Ngày 27/4/2018 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng chị T vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời giao cho chị T Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Đinh Thị T chung sống với nhau từ năm 1999, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn là do xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bởi vậy vợ chồng thường bất đồng quan điểm từ những việc sinh hoạt cuộc sống thường ngày cũng như quan điểm sống, nên năm 2007 chị T đi lao động xuất khẩu, đến tháng 10/2017 chị về nước và về chung sống cùng anh H, tuy nhiên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra, sau hai tuần chung sống, chị T đã bỏ về gia đình để sống và vợ chồng ly thân từ đó, sau khi ly thân anh H cũng đã đến đón chị T về sống đoàn tụ nhưng chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng nên không quay về đoàn tụ. Bản thân anh H, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều năm, đã ly thân nhau từ tháng 10/2017 cho đến nay không còn liên hệ gì với nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Đinh Thị Thương không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con là Hoàng Văn K, sinh ngày 11/9/2000; Hoàng Văn Th, sinh ngày 28/02/2004 và Hoàng Văn Tr, sinh ngày 28/02/2004. Hiện nay các con sống cùng anh H, nay ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả 3 con, chị T đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng của các cháu đều muốn sống cùng anh H, bản thân chị T, anh H cũng đồng ý với nguyện vọng của các con. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con và phù hợp với nguyện vọng của các bên nên cần giao cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 3 con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu do vậy không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, ruộng đất: Các bên đương sự không có gì vướng mắc do vậy không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị T (tức Đinh Thị T, sinh năm 1977; Đinh Thị T, sinh năm 1979 và Đinh Thị T, sinh năm 1982).

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi 3 con là Hoàng Văn K, sinh ngày 11/9/2000; Hoàng Văn Th, sinh ngày 28/02/2004 và Hoàng Văn Tr, sinh ngày 28/02/2004.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Về án phí: anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0001537 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng (xác nhận anh H đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Vũ Tân Thịnh